

Bản án số: 53 /2018/DS-ST
Ngày: 23-11-2018
“V/v tranh chấp hợp đồng hui
và vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thành Dân

2/. Ông Trần Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2018/TLST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2018 về: “*Tranh chấp hợp đồng hui và vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thanh B, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung T, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Minh Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung T, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2018 và lời trình bày của nguyên đơn vụ án có nội dung như sau:

Vào ngày 16/6/2017 nguyên đơn cho bị đơn Phạm Thị Hồng N vay 5.000.000 đồng, khi vay không có làm giấy tờ, thỏa thuận trả góp 200.000 đồng/ngày, thời gian trả là 30 ngày, nhưng sau khi nhận tiền bị đơn N không trả tiền theo thỏa thuận, nên thỏa

thuận chuyển thành tiền tháng, tính đến ngày 16/8/2018 là 14 tháng, tính lãi suất 3%/tháng là 2.100.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 7.100.000 đồng.

Ngày 29/6/2018 bị đơn N tham gia chơi dây hụi 1.000.000 đồng và đã hốt được 8.850.000 đồng từ khi hốt hụi đến nay bị đơn N không đóng hụi chết, hiện nay bị đơn N còn nợ 11 lần hụi chưa đóng là 11.000.000 đồng.

Đến ngày 16/7/2017 bị đơn N vay thêm 2.000.000 đồng đến nay chưa trả vốn và lãi.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Phạm Thị Hồng N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Minh Đ chồng bị đơn N trả số tiền chơi hụi còn nợ là 11.000.000 đồng, vốn vay 7.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử.

Bị đơn Phạm Thị Hồng N trình bày: Bị đơn thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn Lý Thanh B vốn vay 7.000.000 đồng, tiền lãi 2.880.000 đồng và nợ tiền hụi 11.000.000 đồng, nhưng hiện nay khó khăn nên yêu cầu nguyên đơn không tính tiền lãi, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn 18.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi trả hết nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 287/TB-TLVA ngày 20/9/2018 và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Tô Minh Đ, nhưng ông Đ không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phân tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lý Thanh B buộc bị đơn Phạm Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ liên đới trả tiền nợ hụi 11.000.000 đồng và vốn vay 7.000.000 đồng vay cùng lãi suất theo qui định của Nhà nước từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Lý Thanh B yêu cầu bị đơn Phạm Thị Hồng N trả tiền nợ hụi và tiền vay nên tranh chấp giữa các đương sự là: “*Tranh chấp hợp đồng hụi và vay tài sản*” theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và bị đơn Phạm Thị Hồng N có địa chỉ tại ấp Trung T, xã Tân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Bị đơn Phạm Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt bị đơn Phạm Thị Hồng N và ông Tô Minh Đ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn Phạm Thị Hồng N thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn Lý Thanh B vốn vay 7.000.000 đồng, tiền lãi 2.880.000 đồng và nợ tiềnhui 11.000.000 đồng, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo qui định tại Khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và không tính phần tiền lãi, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu này của bị đơn, nên yêu cầu trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và không tính lãi của bị đơn là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, bị đơn có trách nhiệm trả tiềnhui còn nợ là 11.000.000 đồng, vốn vay 7.000.000 đồng và lãi suất cho nguyên đơn từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm và phần lãi suất được tính theo qui định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể như sau:

- Vốn vay 5.000.000 đồng từ ngày 16/6/2017 đến ngày 23/11/2018 là 17 tháng 07 ngày (5.000.000 đồng x 1,66% x 17 tháng 07 ngày) là 1.430.366 đồng.

- Vốn vay 2.000.000 đồng từ ngày 16/7/2017 đến ngày 23/11/2018 là 16 tháng 07 ngày (2.000.000 đồng x 1,66% x 16 tháng 07 ngày) là 538.946 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là: 1.969.000 đồng (được làm tròn số)

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ tuy không trực tiếp chơi hui và vay tiền của nguyên đơn nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ có quan hệ là vợ chồng với bị đơn N, việc chơi hui và vay tiền của bị đơn N có thu nhập phục vụ cho sinh hoạt của gia đình, nên khoản nợ của bị đơn được xem là khoản nợ chung của gia đình. Do đó, theo qui định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với bị đơn.

[5] Từ những căn cứ trên. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Buộc bị đơn Phạm Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ liên đới trả tiền nợ hui 11.000.000 đồng và trả tiền vay cùng lãi suất 8.969.000 đồng. Tổng cộng là: 19.969.000 đồng (mười chín triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng) cho nguyên đơn Lý Thanh B. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ phải chịu (19.969.000 đồng x 5%) là 998.500 đồng (chín trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng) (được làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 ; Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 463; 466; 468; 471 Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Thanh B

1. Buộc bị đơn Phạm Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ liên đới trả tiền nợ hui 11.000.000 đồng và trả tiền vay cùng lãi suất 8.969.000 đồng. Tổng cộng là: 19.969.000 đồng (mười chín triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng) cho nguyên đơn Lý Thanh B. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án .

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ liên đới nộp là: 998.500 đồng (chín trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Lý Thanh B 522.000 đồng (năm trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003329 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Minh Đ thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mỹ Tú, ngày 15 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2017
Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Minh Thọ

2/ Bà Sơn Thị Vành Đa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Huyền

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn Phước.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc Huyền trả tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho nguyên đơn Lê Văn Phước. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Ngọc Huyền phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Phước 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút, ngày tháng năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

